

THÔNG BÁO CÔNG KHAI KẾT QUẢ TÀI CHÍNH
Năm 2024 (NSNN); năm học 2024-2025 (Các nguồn thu tại đơn vị)
(Kèm theo báo cáo thường niên năm 2025 số/BC-MNDH
ngày .../.../2025)

TT	Chỉ số thống kê	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2024 NSNN, năm học 2024-2025 các nguồn thu đại đơn vị	Ghi chú
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG (I + II)	8.653.248.900	
I	Tồn quỹ năm trước (1+....+3)	49.511.900	
1	NSNN	0	
2	Học phí	48.805.900	
3	Tài trợ	706.000	
4	Chi phí bán trú	0	
5	Tiền ăn trẻ	0	
6	Tiền học tiếng anh tăng cường	0	
7	Tiền học Aerobic	0	
II	Các khoản thu trong năm (1+2)	8.603.737.000	
1	Thu NSNN – Năm tài chính 2024	5.809.395.000	
2	Thu tại đơn vị - năm học 2024-2025	2.794.342.000	
2.1	Học phí	458.350.000	
2.2	Tài trợ	133.510.000	
2.3	Chi phí bán trú	537.446.000	
2.4	Tiền ăn trẻ	1.529.140.000	
2.5	Tiền học tiếng anh tăng cường	101.832.000	
2.6	Tiền học Aerobic	34.064.000	
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	8.566.396.000	
I	Chi NSNN	5.809.395.000	



Phụ lục 4

1	Chi lương và các khoản đóng góp theo lương (TM 6000, 6100, 6300)	4.991.882.534	
2	Chi lương HĐ (TM 6050, 6757)	54.000.000	
3	Chi hỗ trợ các chế độ cho trẻ (TM 6150, 6400)	100.978.000	
4	Chi tiền thưởng (TM 6200)	193.777.000	
5	Chi thanh toán các khoản dịch vụ điện, VPP,... (TM 6500, 6550, 6600)	49.315.576	
6	Chi thanh toán CTP, tu sửa... (TM 6700, 6900, 6950)	66.476.000	
7	Chi mua hàng hóa và chi khác (TM 7000, 7750)	352.965.890	
II	Chi các khoản thu tại đơn vị (1+...+4)	2.757.001.000	
1	Chi nguồn học phí	423.866.000	
1.1	Chi lương BC, hợp đồng trường	216.850.000	
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, lễ hội	84.500.000	
1.3	Chi sửa chữa và chi khác	55.326.000	
1.4	Trích lập quỹ 2024	67.190.000	
2	Chi nguồn tài trợ	130.653.000	
2.1	Chi mua sắm	35.700.000	
2.2	Chi sửa chữa	94.953.000	
3	Chi nguồn bán trú	537.446.000	
3.1	Chi trả lương nhân viên nấu ăn	381.500.000	
3.2	Chi phí bán trú theo tháng	92.138.000	
3.3	Chi phí bán trú dùng chung theo năm	63.808.000	
4	Chi tiền ăn trẻ	1.529.140.000	
4.1	Chi thanh toán nhà CC thực phẩm	1.517.820.000	
4.2	Chi trả lại tiền thừa cho PHHS	11.320.000	
5	Chi tiền học tiếng anh tăng cường	101.832.000	
5.1	Chi thanh toán cho trung tâm	81.465.600	
5.2	Chi tại đơn vị	20.366.400	
6	Chi tiền học Aerobic	34.064.000	
6.1	Chi thanh toán cho trung tâm	25.548.000	

Phụ lục 4

6.2	Chi tại đơn vị	8.516.000	
C	CHÊNH LỆCH THU CHI (A-B)	86.852.900	
I	NSNN	0	
II	Các khoản thu tại đơn vị (31/08/2025)	86.852.900	
1	Học phí	83.289.900	
2	Tài trợ	3.563.000	
3	Chi phí bán trú	0	
4	Tiền ăn trẻ	0	
5	Tiền học tiếng anh tăng cường	0	
6	Tiền học Aerobic	0	



Hoàng Thị Hà